

ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM
XÃ ĐỊNH HOÁ
BAN THƯỜNG TRỰC
Số: 27/MTTQ-BTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Định Hoá, ngày 03 tháng 3 năm 2026

V/v đẩy mạnh tuyên truyền sau Đại hội
XIV của Đảng gắn với tuyên truyền
Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa
XVI và đại biểu HĐND các cấp
nhiệm kỳ 2026 - 2031

**Kính gửi: - Các Tổ chức thành viên của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Ban công tác Mặt trận 41 xóm trên địa bàn xã.**

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên về việc tuyên truyền sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng gắn với tuyên truyền Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031 (sau đây gọi tắt là Cuộc bầu cử); nhằm định hướng tư tưởng, thống nhất nhận thức và hành động của MTTQ các cấp đưa Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng nhanh chóng đi vào cuộc sống và tổ chức thành công Cuộc bầu cử trên địa bàn xã; Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã đề nghị các tổ chức thành viên, Ban công tác Mặt trận 41 xóm triển khai thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, tạo khí thế thi đua sôi nổi, lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội

Tiếp tục quán triệt, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác tuyên truyền Đại hội XIV của Đảng gắn với tuyên truyền Cuộc bầu cử và kỷ niệm các ngày lễ lớn theo chỉ đạo, định hướng, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh¹ của xã; công tác tuyên truyền thực hiện bảo đảm quyết liệt, chặt chẽ, xuyên suốt, đồng bộ, liên tục, sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, hội viên và Nhân dân bằng các hình thức phù hợp như trên nhóm zalo, facebook, hoặc thông qua các buổi sinh hoạt tập thể của chi hội, của xóm với.

Tổ chức phát động các phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động chào mừng thành công Đại hội XIV của Đảng, Cuộc bầu cử và các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, của địa phương, đơn vị trong năm 2026²; tạo khí thế phấn khởi, tin tưởng,

¹Kế hoạch số 13-KH/BTGDVTU, ngày 17/6/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy về tuyên truyền về đại hội đảng bộ các cấp tỉnh Thái Nguyên tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Kế hoạch số 04-KH/BCĐ, ngày 28/8/2025 của Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy về tổ chức đợt cao điểm tuyên truyền thông tin tích cực, phòng ngừa, đấu tranh phản bác, ngăn chặn, xử lý thông tin xấu độc, các quan điểm sai trái, thù địch chống phá Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Đại hội XIV của Đảng và bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 (giai đoạn 3); Kế hoạch số 10-KH/BTGDVTU, ngày 17/9/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy về tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; Kế hoạch số 124/KH-UBND, ngày 13/11/2025 của UBND tỉnh về tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; Công văn số 405-CV/BTGDVTU, ngày 18/12/2025 về việc tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp...

² Tập trung vào các nội dung trọng tâm như: thi đua tuyên truyền, quán triệt, đưa Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng vào cuộc sống; thi đua hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của cơ quan, đơn vị, địa phương; xây dựng, nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả; đăng ký, triển khai các công trình, phần việc cụ thể, thiết thực chào mừng thành công Đại hội XIV và Cuộc bầu cử...

quyết tâm chính trị cao, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng ngay từ những tháng đầu, năm đầu của nhiệm kỳ. Tăng cường nắm bắt, theo dõi, đánh giá, phân tích tình hình tư tưởng, tâm trạng của cán bộ, đảng viên, các tầng lớp Nhân dân sau Đại hội XIV của Đảng và trong quá trình chuẩn bị, tổ chức Cuộc bầu cử; kịp thời phản ánh, tham mưu cấp ủy chỉ đạo giải quyết những vấn đề mới phát sinh, phức tạp, nhạy cảm theo đúng thẩm quyền và quy định.

Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác định hướng thông tin, tuyên truyền; đấu tranh, phản bác các thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, thù địch; đẩy mạnh viết, đăng tải, chia sẻ, lan tỏa các tin, bài, sản phẩm truyền thông tích cực; xây dựng, duy trì thường xuyên thể trận thông tin tích cực, “phủ xanh” thông tin trên không gian mạng, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội trên địa bàn xã.

(Gửi kèm theo Đề cương tuyên truyền kết quả Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng)

2. Nội dung tuyên truyền tập trung vào các vấn đề sau

2.1. Từ nay đến thời điểm tiến hành Cuộc bầu cử (ngày 15/3/2026)

Tập trung tuyên truyền sâu rộng kết quả Đại hội XIV của Đảng; phân tích, lý giải, làm sâu sắc những nội dung cơ bản, cốt lõi, những điểm mới, điểm nhấn, tư duy mới, tầm nhìn mới mang tính đột phá, chiến lược trong các văn kiện Đại hội XIV; phản ánh kịp thời, sinh động các hoạt động chào mừng thành công Đại hội XIV của Đảng, các hoạt động kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2026)³. Tuyên truyền thông tin tích cực về kết quả Đại hội XIV của Đảng và việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, chương trình hành động của các cấp, các ngành Nghị quyết; kết quả Hội nghị Trung ương lần thứ 1, 2 khóa XIV.

Tuyên truyền nêu bật ý nghĩa, tầm quan trọng của Cuộc bầu cử; quá trình chuẩn bị và triển khai Cuộc bầu cử từ Trung ương đến cơ sở; làm rõ tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; các nguyên tắc bầu cử, quy trình bầu cử và quyền công dân đi bầu cử; các phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động chào mừng hướng đến Ngày bầu cử. Phản ánh không khí phấn khởi, tin tưởng, trách nhiệm của cử tri cả nước và của tỉnh Thái Nguyên và của xã Định Hoá, hướng tới Ngày bầu cử - Ngày hội của toàn dân (ngày 15/3/2026).

Tuyên truyền các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; nhấn mạnh quyết tâm chính trị của các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện, phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng hai con số gắn với củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân.

Tuyên truyền nâng cao ý thức cảnh giác, thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước; đấu tranh, phản bác những thông tin, quan điểm

³ Trong đó chú trọng tuyên truyền Chương trình kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2026) tại các di tích nơi thành lập cơ sở Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh (dự kiến được tổ chức vào ngày 02/02/2026) và các hoạt động kỷ niệm trên địa bàn tỉnh.

sai trái, thù địch, xuyên tạc về Đại hội XIV của Đảng và Cuộc bầu cử; bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng.

2.2. Từ sau ngày tổ chức bầu cử

Tuyên truyền sâu rộng kết quả và các hoạt động chào mừng thành công Cuộc bầu cử và tổng kết công tác bầu cử; kết quả kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; hoạt động của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp khóa mới.

Phản ánh những kết quả đạt được; phân tích, làm rõ những khó khăn, hạn chế, bài học kinh nghiệm trong năm đầu triển khai thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; khẳng định tinh thần đoàn kết, khát vọng phát triển và quyết tâm chính trị của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

Đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ; thường xuyên định hướng dư luận xã hội theo phương châm “lấy xây làm chính”, “lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực”.

3. Hình thức và phương thức tuyên truyền

Căn cứ hướng dẫn của cấp trên, bám sát tình hình thực tiễn, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị lựa chọn, triển khai đồng bộ các hình thức tuyên truyền phù hợp, hiệu quả, trong đó tập trung:

3.1. Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng: Mở và duy trì các chuyên trang, chuyên mục đưa Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng vào cuộc sống trên báo chí, các website, cổng thông tin, trang thông tin điện tử của các tổ chức thành viên, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã. Ưu tiên dung lượng, thời lượng tuyên truyền các chủ trương, quyết sách đột phá, chiến lược Nghị quyết Đại hội XIV đã thông qua, nhất là phân tích, luận giải những điểm mới, điểm nhấn, tư duy mới và kết quả triển khai chương trình hành động thực hiện Nghị quyết; công tác chuẩn bị và tổ chức Cuộc bầu cử. Tăng cường đăng tải, lan tỏa thông tin trên internet, các nền tảng mạng xã hội; nghiên cứu thành lập các hội nhóm phục vụ cho các đối tượng khác nhau. Vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân, tranh thủ những người có sức ảnh hưởng (KOLs) tích cực đăng tải, chia sẻ các thông tin tích cực về các thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại...

3.2. Tuyên truyền miệng thông qua việc tổ chức hội nghị cấp ủy, hội nghị cấp ủy mở rộng, hội nghị báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên truyền thông, sinh hoạt của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp... để thông tin, tuyên truyền.

3.3. Tổ chức hội thảo, tọa đàm nhân dịp ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày 26/3 để làm sâu sắc, sáng rõ hơn những chủ trương, quan điểm, định hướng, quyết sách lớn mà Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng đã đề ra, nhất là những vấn đề mới, luận giải những vấn đề cấp bách đang đặt ra từ thực tiễn và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ giải pháp khả thi. Tổ chức học tập, quán triệt thông tin về kết quả Đại hội XIV của Đảng, những nội dung cốt lõi của văn kiện Đại hội tại các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

3.4. Tuyên truyền cổ động trực quan thông qua các khẩu hiệu tuyên truyền của địa phương về Đảng, Bác Hồ, Nhân dân, về mục tiêu, định hướng phát triển đất nước trên các lĩnh vực; các phong trào thi đua yêu nước, chương trình hành động cách mạng thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Cuộc bầu cử trên pa nô, áp phích, băng rôn, bảng điện tử, màn hình Led,... tại trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị và nơi công cộng, nhất là những nơi trung tâm, các nút giao thông, tuyến phố chính. Tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể thao quần chúng chào mừng thành công Đại hội XIV của Đảng và chào mừng Cuộc bầu cử.

3.5. Tham gia các cuộc thi viết, thuyết trình, trắc nghiệm, tương tác trực tuyến tìm hiểu về nội dung các văn kiện Đại hội XIV của Đảng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ; tổ chức, tham gia hội thi báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi về Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng

3.6. Tập trung tuyên truyền về kết quả Đại hội, việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng... trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân phát hành và quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật ca ngợi Đảng, Bác Hồ, ca ngợi những thành tựu của đất nước, con người Việt Nam; cổ vũ các tầng lớp Nhân dân vượt qua mọi khó khăn, thách thức, quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng ngay từ những tháng đầu, năm đầu của nhiệm kỳ.

3.7. Tổ chức triển khai hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, chào mừng Cuộc bầu cử và các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, của tỉnh và của xã chú trọng tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo, các điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã đề nghị các tổ chức thành viên MTTQ xã, các ban công tác Mặt trận 41 xóm triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- BTT Ủy ban MTTQ tỉnh; (b/c)
- TT Đảng ủy xã; (b/c);
- TT HĐND, lãnh đạo UBND;
- Các thành viên MTTQ;
- Ban công tác MT 41 xóm;
- Lưu VT;

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Thuận

THÔNG BÁO NHANH

KẾT QUẢ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam – một sự kiện chính trị trọng đại, mở ra chặng đường phát triển mới đầy khát vọng và hành động. Đại hội diễn ra từ ngày 19/01/2026 đến ngày 23/01/2026 tại Thủ đô Hà Nội, với phiên trù bị ngày 19/01/2026 và khai mạc chính thức ngày 20/01/2026.

Sau 5 ngày làm việc nghiêm túc, trách nhiệm, khoa học, phát huy cao độ trí tuệ tập thể, dân chủ, đổi mới, Đại hội đã thành công tốt đẹp.

Phần thứ nhất:

QUÁ TRÌNH CHUẨN BỊ ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG

Nhận thức rõ tầm vóc lịch sử của Đại hội XIV, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị đã đề ra kế hoạch tổng thể, xác định yêu cầu cao, toàn diện trong công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội. Quá trình này được tiến hành công phu, nghiêm túc, bài bản, đổi mới khoa học, dân chủ, kết tinh trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân. Đối với địa phương, đây là bài học về sự chuẩn bị kỹ lưỡng, dân chủ rộng rãi, để đảm bảo mọi nghị quyết đều sát thực tiễn, dễ triển khai.

I- VỀ CHUẨN BỊ CÁC VĂN KIỆN TRÌNH ĐẠI HỘI: TÍCH HỢP VĂN KIỆN, HÀNH ĐỘNG CAO, TRIỂN KHAI ĐỒNG BỘ

Công tác chuẩn bị văn kiện là trọng tâm, với sự lãnh đạo sát sao từ Ban Chấp hành Trung ương Đảng qua 7 hội nghị, Bộ Chính trị và Ban Bí thư qua 14 cuộc họp, và đặc biệt là đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm với 16 cuộc làm việc trực tiếp. Đồng chí Tổng Bí thư, với vai trò Trưởng Tiểu ban Văn kiện và Tiểu ban Nhân sự, đã có hơn 10 bài viết và phát biểu quan trọng, góp phần hoàn thiện quan điểm, định hướng chiến lược đổi mới trong kỷ nguyên mới. Quá trình chuẩn bị cụ thể như sau:

1. Hội nghị Trung ương 8 (02/10 - 08/10/2023) quyết định thành lập 5 Tiểu ban: Văn kiện, Kinh tế - Xã hội, Điều lệ Đảng, Nhân sự, Tổ chức phục vụ Đại hội. Các Tổ Biên tập và Bộ phận giúp việc được hình thành để hỗ trợ hiệu quả. Trọng điểm: Địa phương cần thành lập tiểu ban tương tự cho đại hội địa phương, đảm bảo đồng bộ với trung ương.

2. Hội nghị Trung ương 9 (16/5 - 18/5/2024) thảo luận và cơ bản tán thành đề cương các dự thảo văn kiện, bao gồm Báo cáo chính trị, Báo cáo kinh tế - xã hội, và Báo cáo xây dựng Đảng.

3. Hội nghị Trung ương 10 (18/9 - 20/9/2024) thông qua nội dung cơ bản các văn kiện, đồng thời ban hành Kết luận số 121-KL/TW về tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW, dẫn đến sắp xếp hệ thống tổ chức đảng ở Trung ương, thành lập 4 Đảng bộ trực thuộc (Đảng bộ các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng bộ Chính phủ, Đảng bộ Quốc hội, Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể Trung ương), kết thúc hoạt động ban cán sự đảng và đảng đoàn.

4. Hội nghị Trung ương 11 (10/4 - 12/4/2025) tiếp tục hoàn thiện văn kiện và thống nhất Đề án sắp xếp đơn vị hành chính (mô hình 2 cấp địa phương, không cấp

huyện), thực hiện từ 01/7/2025, dẫn đến điều chỉnh thời gian đại hội cơ sở và hoàn thành lấy ý kiến đến 31/7/2025.

5. Hội nghị Trung ương 12 (18/7 - 19/7/2025) quyết định tích hợp 3 báo cáo thành Báo cáo chính trị – một đột phá tư duy, tránh trùng lặp, đảm bảo nhất quán quan điểm, chủ trương, định hướng chiến lược. Kèm theo là Chương trình hành động thống nhất.

6. Hội nghị Trung ương 13 (06/10 - 08/10/2025) thảo luận các vấn đề còn khác nhau, cập nhật chiến lược theo chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm. Ngày 15/10/2025, công bố công khai văn kiện để lấy ý kiến, đến 15/11/2025 nhận được 13.595.659 ý kiến từ 4.978.226 lượt tham gia (tăng hơn 1 triệu lượt so với Đại hội XIII).

7. Hội nghị Trung ương 14 (05/11 - 06/11/2025) và 15 (22/12 - 23/12/2025) thông qua văn kiện cuối cùng: Báo cáo chính trị kèm Chương trình hành động, Báo cáo lý luận - thực tiễn 40 năm đổi mới, Báo cáo thi hành Điều lệ Đảng.

Nhìn chung, công tác chuẩn bị các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng được chuẩn bị công phu, nghiêm túc, bài bản, đổi mới khoa học, dân chủ, kết tinh trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân. Các văn kiện trình Đại hội bao gồm: Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII; Dự thảo Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam; Dự thảo Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng (2011 - 2025) và đề xuất, định hướng sửa đổi, bổ sung Điều lệ Đảng. Trong đó, Dự thảo Báo cáo chính trị tích hợp đồng bộ 3 Báo cáo (*Báo cáo chính trị, Báo cáo kinh tế - xã hội và Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng*) tạo thành một chỉnh thể thống nhất, toàn diện, rõ trọng tâm, trọng điểm, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ triển khai.

Các văn kiện Đại hội XIV của Đảng có *tính hành động cao*, trên cơ sở những quan điểm, mục tiêu, giải pháp, nhiệm vụ trong Dự thảo Báo cáo chính trị, đã xây dựng dự thảo *Chương trình hành động*; đặc biệt, Bộ Chính trị, Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ đạo lựa chọn một số vấn đề cốt lõi, đột phá chiến lược phát triển đất nước giai đoạn cách mạng mới trong dự thảo các văn kiện để xây dựng và ban hành 9 Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị nhằm triển khai thực hiện ngay, thể hiện bước phát triển mới về tư duy, tầm nhìn và phương pháp lãnh đạo mới. Phương pháp xây dựng Văn kiện chuyển mạnh từ tiếp cận theo từng lĩnh vực sang tư duy tích hợp, xuyên suốt, gắn chặt tổng kết thực tiễn với nghiên cứu lý luận, kiên định và đổi mới, kế thừa và phát triển, xác định tầm nhìn chiến lược và định hướng cụ thể, có tính hành động cao.

II- VỀ CHUẨN BỊ NHÂN SỰ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHOÁ XIV

Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị và Tiểu ban Nhân sự đã dành nhiều công sức tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và chủ động chuẩn bị công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV theo hướng: Dân chủ, chặt chẽ, đồng bộ, khách quan, minh bạch, hiệu quả; có nhiều nội dung đổi mới về quan điểm, mục tiêu, yêu cầu, quy trình, cách làm đối với từng nhóm chức danh; đồng

thời xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan tham mưu trong công tác giới thiệu, đề xuất và thẩm định nhân sự quy hoạch cán bộ cấp chiến lược.

Tại Hội nghị Trung ương 8, 10, 11, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xem xét, cho ý kiến giới thiệu nhân sự quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV; trên cơ sở đó, Bộ Chính trị xem xét, quyết định phê duyệt quy hoạch, rà soát, bổ sung quy hoạch với **200** nhân sự, gồm **171** nhân sự quy hoạch Ủy viên Trung ương Đảng chính thức; **29** nhân sự quy hoạch Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Tại Hội nghị Trung ương 10, 11, 12, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận và thông qua Phương hướng công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV; trong đó yêu cầu cụ thể về quan điểm chỉ đạo, nguyên tắc, mục tiêu, yêu cầu, tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, độ tuổi, quy trình giới thiệu, lựa chọn nhân sự và định hướng phân bổ cơ cấu, số lượng Ủy viên Trung ương Đảng khoá XIV; đồng thời, thống nhất rất cao về số lượng Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV để trình Đại hội XIV của Đảng xem xét, quyết định theo Quy chế bầu cử Đại hội.

Tại Hội nghị Trung ương 13, 14, 15, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII đã thống nhất và biểu quyết giới thiệu nhân sự tham gia Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV (*chính thức và dự khuyết; tái cử và tham gia lần đầu; trường hợp đặc biệt*).

Tại Hội nghị Trung ương 14, 15, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII đã định hướng, biểu quyết giới thiệu nhân sự tham gia Bộ Chính trị, Ban Bí thư khoá XIV và giới thiệu nhân sự đảm nhiệm chức danh Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các chức danh chủ chốt của Đảng, Nhà nước khoá XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031; thông qua dự kiến danh sách Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký và Ban Thẩm tra tư cách đại biểu Đại hội XIV của Đảng để trình Đại hội XIV của Đảng xem xét, quyết định.

III- VỀ ĐẠI BIỂU DỰ ĐẠI HỘI

Các đại hội đảng bộ trực thuộc Trung ương đã chỉ định và bầu **1.586** đại biểu chính thức dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định và theo đúng số lượng đại biểu được Bộ Chính trị phân bổ cho từng đảng bộ trực thuộc Trung ương. Bộ Chính trị quyết định thành lập **40** đoàn đại biểu và cử các trưởng đoàn đại biểu; chỉ định **15** đại biểu thuộc các đảng bộ ngoài nước dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; phân công **163** đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII (*cả chính thức và dự khuyết*) tham gia sinh hoạt tại **40** đoàn đại biểu.

1. Đại biểu chính thức

Đại biểu được triệu tập là 1.586 đồng chí, trong đó:

- *Đại biểu đương nhiên: 163* đồng chí (*chiếm tỉ lệ 10,28%*), bao gồm **145** đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng chính thức và **18** đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng dự khuyết khoá XIII.

- Đại biểu được bầu: **353** đồng chí (chiếm tỉ lệ 22,26%).

- Đại biểu được chỉ định: **1.070** đồng chí (chiếm tỉ lệ 67,47%).

Đại biểu nam có 1.285 đồng chí, chiếm 81,02%, đại biểu nữ có 301 đồng chí, chiếm tỉ lệ 18,98%. Đại biểu là người dân tộc thiểu số có 167 đồng chí, chiếm 10,53%. Đại biểu là Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân có 1 đồng chí, chiếm 0,06%; đại biểu là Nhà giáo ưu tú có 10 đồng chí, chiếm 0,63%; đại biểu là Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú có 10 đồng chí, chiếm 0,63%; đại biểu là Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú có 3 đồng chí, chiếm 0,19%.

- Về trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ; học hàm, học vị: Đại học: 281 đồng chí (17,72%); thạc sĩ: 939 đồng chí (59,21%); tiến sĩ: 366 đồng chí (23,08%); giáo sư, phó giáo sư: 70 đồng chí (4,41%).

- Về nghề nghiệp của đại biểu: Công nhân có 3 đồng chí (0,19%); văn nghệ sĩ có 2 đồng chí (0,13%); cán bộ, công chức, viên chức có 1.380 đồng chí (87,01%); quân đội có 110 đồng chí (6,94%); công an có 72 đồng chí (4,54%); ngành nghề khác có 19 đồng chí (1,20%).

- Về trình độ lý luận chính trị: Trình độ lý luận chính trị cao cấp, cử nhân: 1.576 đồng chí (99,37%). Trình độ lý luận chính trị trung cấp: 5 đồng chí (0,32%); trình độ lý luận chính trị sơ cấp: 5 đồng chí (0,32%).

- Về độ tuổi: Tuổi trung bình là 51,8 tuổi; trong đó dưới 30 tuổi: 2 đồng chí (0,13%); từ 30 đến 42 tuổi: 69 đồng chí (4,35%); từ 42 đến 52 tuổi: 736 đồng chí (46,41%); từ 52 đến 62 tuổi: 715 đồng chí (45,08%); từ 62 đến 70 tuổi: 64 đồng chí (4,04%). Đại biểu trẻ nhất là 29 tuổi; cao tuổi nhất là 69 tuổi.

2. Đại biểu là khách mời

- **Đại hội có 205 đại biểu là khách mời trong nước dự Đại hội gồm:** 128 đồng chí nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng (chính thức và dự khuyết) từ khoá IV đến khoá VIII; 16 đồng chí Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương đang công tác không là Ủy viên Trung ương Đảng; 41 đồng chí phó trưởng các ban đảng ở Trung ương, bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố, các đảng uỷ trực thuộc Trung ương nghỉ hưu trước tuổi và nghỉ hưu đúng tuổi trong năm 2025 do hợp nhất, sáp nhập và không đủ tuổi tái cử; 20 đại biểu là Mẹ Việt Nam Anh hùng, nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ, chức sắc tôn giáo tiêu biểu; thanh niên tiêu biểu.

- **Khách mời quốc tế:** Có 111 khách quốc tế, gồm các đại sứ, đại biện, trưởng đại diện tổ chức quốc tế tại Hà Nội. Ngoài ra, Đại hội đã nhận được 898 thư, điện mừng của các chính đảng, tổ chức quốc tế và khu vực, cá nhân, tổ chức nhân dân và hội đoàn người Việt Nam ở nước ngoài.

Phần thứ hai

NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Đại hội đã thảo luận sâu sắc, dân chủ và thông qua các văn kiện quan trọng, phản ánh trí tuệ tập thể của toàn Đảng, toàn dân. Các văn kiện mang tính khái quát

cao, kết tinh lý luận và thực tiễn, nhấn mạnh điểm mới, đột phá để dẫn dắt đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới. Đại hội nhấn mạnh vai trò lãnh đạo của Đảng, lấy nhân dân làm trung tâm, then chốt là xây dựng Đảng vững mạnh, hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

I- BÁO CÁO CHÍNH TRỊ: ĐỔI MỚI TƯ DUY, ĐỘT PHÁ CHIẾN LƯỢC, HÀNH ĐỘNG CỤ THỂ

Báo cáo chính trị là văn kiện trung tâm, tích hợp đồng bộ nội dung chính trị, kinh tế - xã hội và xây dựng Đảng thành một chỉnh thể thống nhất, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ triển khai. Báo cáo kèm Chương trình hành động toàn khóa và 9 Nghị quyết chuyên đề của Bộ Chính trị, tập trung vào các vấn đề cốt lõi, đột phá chiến lược, thể hiện tầm nhìn xa, tư duy mới, hành động quyết liệt ngay từ đầu nhiệm kỳ.

1. Dấu ấn nhiệm kỳ Đại hội XIII

Nhiệm kỳ Đại hội XIII diễn ra trong bối cảnh đất nước đối diện muôn vàn khó khăn, từ thiên tai, dịch bệnh, rủi ro an ninh phi truyền thống đến cạnh tranh chiến lược gay gắt và biến động kinh tế toàn cầu. Đảng ta đã thể hiện bản lĩnh vững vàng, kiên định mục tiêu, giữ vững định hướng, khơi dậy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, lãnh đạo đất nước hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ trọng tâm, nhiều chỉ tiêu đạt và vượt, tạo nền tảng cho bước phát triển mới.

1.1. Thành tựu chính

- *Kinh tế - xã hội*: Giữ vững ổn định vĩ mô, kiềm soát lạm phát, bội chi; phục hồi và tăng trưởng cao hơn khu vực/thế giới; thu nhập bình quân đầu người tiệm cận mức trung bình cao; chỉ số hạnh phúc tăng mạnh (37 bậc). Đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển hạ tầng chiến lược, đổi mới sáng tạo. Chuyển tư duy từ tăng trưởng bằng mọi giá sang tăng trưởng chất lượng, lấy hạnh phúc nhân dân làm mục tiêu tối thượng; chú trọng an sinh xã hội, giảm nghèo, giáo dục, y tế, công bằng xã hội.

- *Quốc phòng, an ninh, đối ngoại*: Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững chắc; bảo vệ chủ quyền từ sớm, từ xa; đấu tranh hiệu quả tội phạm, an ninh phi truyền thống. Triển khai đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa; hội nhập quốc tế sâu rộng, bảo vệ lợi ích quốc gia, củng cố môi trường hòa bình.

- *Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị*: Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức; siết kỷ luật, chống tham nhũng “không vùng cấm, không ngoại lệ”. Đẩy mạnh sắp xếp bộ máy tinh gọn, hiệu quả; phân cấp, phân quyền; cải cách hành chính, xây dựng Nhà nước pháp quyền.

1.2. Hạn chế, yếu kém

Điểm nghẽn thể chế chậm khắc phục; nguồn lực, công nghệ, hạ tầng hạn chế; tổ chức thực hiện yếu; kỷ luật, kỷ cương chưa nghiêm; chất lượng một bộ phận cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu; lãng phí chưa ngăn chặn triệt để; một số vấn đề xã hội, môi trường bức xúc; thách thức mới về an ninh mạng, kinh tế, năng lượng, nguồn nước.

1.3. Bài học kinh nghiệm (5 bài học chính)

- Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc.

- Giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; chống tham nhũng quyết liệt; xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, nêu gương.

- Thực hành triệt để “Dân là gốc”; phát huy quyền làm chủ của nhân dân; lấy sự hài lòng, tín nhiệm của dân làm tiêu chí đánh giá.

- Bám sát thực tiễn, dự báo đúng; phản ứng chính sách linh hoạt, kịp thời; tổ chức thực hiện quyết liệt, rõ trách nhiệm; kiểm tra giám sát chặt chẽ; tháo gỡ điểm nghẽn.

- Đổi mới tư duy chiến lược; kiên định chiến lược nhưng linh hoạt sách lược; chống chủ quan, duy ý chí, giáo điều.

2. Bối cảnh mới và vận hội mới

Bước vào giai đoạn mới, thế giới được dự báo tiếp tục chuyển dịch mạnh về cấu trúc quyền lực, mô hình tăng trưởng và trật tự kinh tế; các xu hướng lớn như chuyển đổi số, kinh tế xanh, chuyển đổi năng lượng, kinh tế tuần hoàn, tái cấu trúc chuỗi cung ứng, cạnh tranh công nghệ, an ninh dữ liệu; cùng với các thách thức như biến đổi khí hậu, già hoá dân số, bất bình đẳng, rủi ro xung đột... đặt ra yêu cầu phải nâng cao năng lực thích ứng và năng lực tự chủ chiến lược.

Đối với Việt Nam, thời cơ và thách thức đặt ra là rất lớn và đan xen. Thời cơ đến từ thành quả đổi mới, từ vị thế quốc tế ngày càng được củng cố, từ thị trường rộng mở, từ sự phát triển của khoa học, công nghệ, từ khát vọng vươn lên mạnh mẽ của Nhân dân. Thách thức đến từ những điểm nghẽn nội tại, từ yêu cầu phát triển nhanh và bền vững, từ sức ép cạnh tranh gay gắt, từ rủi ro tụt hậu về công nghệ và chất lượng nguồn nhân lực, từ tác động ngày càng nặng nề của biến đổi khí hậu, trở thành "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ...

Đảng đã xác định điều cốt lõi là phải đột phá tư duy phát triển theo nguyên tắc: Đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết; Nhân dân là trung tâm; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực; thể chế hiện đại là nền tảng; kỷ luật thực thi làm bảo đảm; lấy sức mạnh đại đoàn kết là điểm tựa.

Trên tinh thần đó, Trung ương, Bộ Chính trị khoá XIII đã chỉ đạo đổi mới trong xây dựng Văn kiện; đổi mới trong cách ban hành và triển khai các nghị quyết chiến lược; đổi mới trong việc xác định các đột phá chiến lược, các ưu tiên thực hiện; đổi mới trong tổ chức thực hiện với tinh thần rõ việc, rõ người, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời hạn, rõ sản phẩm; đổi mới trong công tác kiểm tra, giám sát; đổi mới trong phong cách lãnh đạo: Gần dân, sát cơ sở, trọng dân, học dân, dựa vào dân. Xác định cải cách tổ chức bộ máy và sắp xếp lại đơn vị hành chính là yêu cầu từ thực tiễn khách quan, là phương tiện để mở rộng không gian phát triển, phân bổ lại nguồn lực, tăng hiệu quả phục vụ Nhân dân, giảm chi phí xã hội, giảm thủ tục hành chính và tăng kỷ luật thực thi. Cải cách càng sâu, càng

phải dựa vào Nhân dân, làm tốt công tác tư tưởng, bảo đảm đồng thuận, công khai, minh bạch, công bằng.

3. Mục tiêu phát triển 2026 - 2030 và tầm nhìn 2045

3.1. Phương châm của Đại hội

Phương châm Đại hội "*Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển*" không chỉ là lời hiệu triệu mà còn là mệnh lệnh của trách nhiệm trước lịch sử. Chủ đề Đại hội: "*Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân chung sức đồng lòng, quyết tâm đổi mới, hành động vì một Việt Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội*" đòi hỏi phải đoàn kết hơn, kỷ luật hơn, sáng tạo hơn; đồng thời phải khiêm tốn học hỏi, biết lắng nghe, biết sửa mình để hoàn thiện và tiến bộ không ngừng. Đại hội XIV có trọng trách lịch sử xác lập những quyết sách mang tính "*bộ phóng*" để thực hiện thành công hai mục tiêu chiến lược 100 năm của đất nước.

3.2. Mục tiêu tổng quát

Giữ vững môi trường hoà bình, ổn định; phát triển nhanh, bền vững đất nước; cải thiện và nâng cao toàn diện đời sống nhân dân; tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên mới của dân tộc; thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; hiện thực hoá tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao, là một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc. Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân cho giai đoạn 2026 - 2030 từ **10%/năm** trở lên; GDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt khoảng **8.500 USD/năm**.

3.3. Quan điểm chỉ đạo

Để thực hiện mục tiêu phát triển đất nước trong giai đoạn tới, Báo cáo xác định **5** quan điểm chỉ đạo lớn:

Thứ nhất: Kiên định hệ quan điểm chỉ đạo mang tính nguyên tắc về sự lãnh đạo của Đảng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới, không ngừng bổ sung, hoàn thiện phù hợp với thực tiễn; phát huy tự chủ chiến lược, xác lập mô hình phát triển mới, lấy phát triển để ổn định, ổn định để thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững đất nước, nâng cao đời sống và hạnh phúc của Nhân dân, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai: Nhận diện sớm, tranh thủ mọi thuận lợi, thời cơ, vượt qua mọi khó khăn, thách thức; kết hợp chặt chẽ, đồng bộ các nhiệm vụ: Phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hoá, con người là nền tảng; tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên.

Thứ ba: Khơi dậy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, khát vọng phát triển, tinh thần đoàn kết, ý chí tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc; phát huy sức mạnh văn hoá, con người thành nguồn lực nội sinh, động lực phát triển. Hoàn

thiện đồng bộ thể chế phát triển nhanh, bền vững; tháo gỡ điểm nghẽn, nút thắt; khơi thông, giải phóng sức sản xuất và mọi nguồn lực. Xác lập mô hình tăng trưởng mới; thực hiện đồng bộ chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; thu hút, trọng dụng nhân tài, phát triển lực lượng sản xuất mới.

Thứ tư: Phát huy sức mạnh, bản lĩnh, trí tuệ của con người Việt Nam, khối đại đoàn kết toàn dân tộc và thế trận lòng dân; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; chủ động, kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Gắn kết chặt chẽ, hài hoà giữa phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, môi trường với củng cố quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập. Bảo đảm, bảo vệ cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên hợp quốc.

Thứ năm: Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; giữ vững đoàn kết, thống nhất; vận hành thông suốt, đồng bộ, hiệu quả tổ chức bộ máy mới; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng và năng lực quản lý, quản trị, kiến tạo phát triển của Nhà nước; không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất, năng lực, uy tín. Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của Nhân dân; tăng cường kiểm soát quyền lực; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, "*tự diễn biến*", "*tự chuyển hoá*" trong nội bộ.

4. Định hướng lớn

4.1. Hoàn thiện thể chế phát triển và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Báo cáo đã chỉ rõ, thể chế là "*điểm nghẽn của điểm nghẽn*" nhưng cũng là "*đột phá của đột phá*". Phải tiếp tục hoàn thiện thể chế phát triển, trọng tâm là hệ thống pháp luật, đưa thể chế thành lợi thế cạnh tranh, tháo gỡ rào cản, khơi thông nguồn lực, tạo động lực phát triển; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng; đổi mới mạnh mẽ phương thức quản trị phát triển quốc gia theo hướng hiện đại, minh bạch, trách nhiệm giải trình cao; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, liêm chính, phụng sự.

Kiên quyết xoá bỏ cơ chế "*xin - cho*", tinh giản tối đa thủ tục hành chính; đẩy mạnh số hoá toàn diện, toàn trình; liên thông dữ liệu; lấy thời gian, chi phí và sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo chất lượng cải cách; bảo đảm môi trường đầu tư kinh doanh an toàn, minh bạch, cạnh tranh lành mạnh.

Song song với cải cách, phải xây dựng kỷ luật pháp quyền và kỷ luật thực thi. Kiên quyết khắc phục bằng được tình trạng "*Luật thì đúng mà làm thì khó*", "*trên nghị trường thì thông, dưới cơ sở thì vương*"; tình trạng "*trên nóng, dưới lạnh*", "*nói nhiều, làm ít*"; tình trạng "*quyết sách đúng nhưng thực thi chậm*", gây

lãng phí nguồn lực, làm giảm niềm tin của Nhân dân. Đồng thời, phải thiết kế cơ chế kiểm soát quyền lực, để quyền lực luôn trong khuôn khổ pháp luật, đạo đức, văn hoá, truyền thống dân tộc và niềm tin của Nhân dân.

4.2. Xác lập mô hình tăng trưởng mới

Yêu cầu đặt ra xuyên suốt cho giai đoạn tới là phát triển nhanh, nhưng phải bền vững. Theo đó, tăng trưởng phải dựa chủ yếu vào năng suất, chất lượng, hiệu quả, đổi mới sáng tạo; giảm dần phụ thuộc vào khai thác tài nguyên, lao động giá rẻ; phát triển đồng bộ công nghiệp - nông nghiệp - dịch vụ theo chuỗi giá trị; hình thành các cực tăng trưởng mạnh, các vùng kinh tế trọng điểm, các đô thị, các đặc khu kinh tế thể hệ mới ngang tầm khu vực và toàn cầu; xây dựng trung tâm tài chính quốc tế, các trung tâm dịch vụ, du lịch chất lượng cao; các trung tâm logistics lớn gắn với các cảng biển, cảng hàng không trung chuyển quốc tế, các cửa khẩu quốc tế lớn, hiện đại, tự động hoá cao; nâng cao năng lực tự chủ về công nghệ và chuỗi cung ứng trong những lĩnh vực trọng yếu.

Chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng phải được triển khai quyết liệt, bài bản, gắn với an ninh năng lượng, an ninh môi trường và yêu cầu cạnh tranh của nền kinh tế. Phát triển kinh tế tuần hoàn, sử dụng hiệu quả tài nguyên; thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao tiêu chuẩn; chủ động thích ứng với các chuẩn mực mới của thương mại và đầu tư toàn cầu.

Phát huy mạnh mẽ vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước; phát triển khu vực kinh tế tư nhân thực sự là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế; thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc gắn với chuyển giao công nghệ. Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, bảo đảm quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh theo pháp luật; khuyến khích doanh nghiệp trong nước lớn mạnh, có năng lực cạnh tranh quốc tế; đồng thời thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp với viện nghiên cứu, trường đại học; đưa tri thức và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

4.3. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được xác định trở thành động lực then chốt của tăng trưởng; là nền tảng nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh; là công cụ nâng cao hiệu quả quản trị; là phương thức để tạo ra các mô hình kinh doanh mới, việc làm mới, giá trị gia tăng mới.

Tập trung phát triển hạ tầng số, dữ liệu số; xây dựng Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; bảo đảm an ninh mạng, an toàn dữ liệu; đẩy mạnh ứng dụng, phổ cập kỹ năng số, thu hẹp khoảng cách số; tạo môi trường thử nghiệm, khuyến khích đổi mới, bảo vệ sáng tạo; phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo gắn với doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học; đưa khoa học, công nghệ vào từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương.

Chú trọng phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ. Phải có cơ chế trọng dụng nhân tài, cơ chế đánh giá dựa trên sản phẩm, cơ chế tài chính linh hoạt, cơ chế hợp tác công tư, cơ chế đặt hàng nhiệm vụ khoa học gắn với yêu cầu phát triển. Công nghệ phải đi vào đời sống, phục vụ người dân, nâng năng suất lao động, giảm chi phí xã hội.

4.4. Phát triển văn hoá và con người

Phát triển bền vững trước hết phải dựa vào con người và văn hoá. Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đồng bộ trên nền tảng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá và chuẩn mực con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới; khơi dậy tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, khát vọng vươn lên; nuôi dưỡng lòng nhân ái, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ luật; tạo dựng môi trường văn hoá lành mạnh trong gia đình, nhà trường, cộng đồng và không gian mạng.

Hoàn thiện chính sách xã hội theo hướng toàn diện, hiện đại, hướng tới bao trùm, công bằng và hiệu quả; bảo đảm an sinh xã hội; phát triển y tế, giáo dục; chú trọng chăm sóc sức khoẻ nhân dân; giảm nghèo bền vững; nâng cao chất lượng đời sống; tăng trưởng kinh tế phải gắn kết chặt chẽ với tiến bộ và công bằng xã hội, để đời sống vật chất và tinh thần của người dân không ngừng được nâng cao, để xã hội thực sự hài hoà, dân chủ, để người dân tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

4.5. Quốc phòng, an ninh và đối ngoại

Báo cáo đã xác định, tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên. Giữ vững môi trường hoà bình, ổn định là điều kiện tiên quyết để phát triển. Tiếp tục củng cố quốc phòng, an ninh; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; chủ động nắm chắc tình hình; nâng cao năng lực dự báo, phòng ngừa, xử lý kịp thời các tình huống; kiên quyết không để bị động, bất ngờ.

Đối ngoại tiếp tục giữ vai trò tiên phong trong bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc; kiên định độc lập, tự chủ; đồng thời chủ động, tích cực và có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; tận dụng hiệu quả các cơ hội hợp tác; đưa các quan hệ đối tác đi vào chiều sâu, thực chất; kết hợp chặt chẽ giữa đối ngoại với quốc phòng, an ninh và phát triển kinh tế; giữ vững nguyên tắc nhưng mềm dẻo, linh hoạt về sách lược.

Bảo đảm an ninh quốc gia trong giai đoạn mới được xác định bao gồm các vấn đề an ninh biên giới, lãnh thổ, mà còn là an ninh chế độ, an ninh văn hoá tư tưởng, an ninh kinh tế, an ninh tài chính, an ninh dữ liệu, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực... Phát triển bền vững và tự chủ chiến lược phải được đặt trong tổng thể nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, từ cơ sở, từ nơi xuất phát.

4.6. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị

Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện, văn minh là điều kiện quyết định mọi thắng lợi. Phải nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; kiên trì xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức; đổi mới tổ chức bộ máy; đẩy mạnh kiểm soát quyền lực; kiên quyết, kiên trì phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Công tác cán bộ tiếp tục được xác định là *"then chốt của then chốt"*: Chọn đúng người, giao đúng việc, đặt đúng chỗ; đánh giá cán bộ bằng sản phẩm, bằng hiệu quả, bằng uy tín trong Nhân dân; kết hợp nghiêm minh kỷ luật với cơ chế bảo vệ hiệu quả cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; không để những phần tử *"cơ hội", "chạy chức, chạy quyền"* len lỏi vào tổ chức.

Quán triệt nguyên lý Đảng mạnh là vì có kỷ luật nghiêm, có đạo đức cách mạng, có tinh thần phụng sự. Theo đó, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải tự soi, tự sửa; phải giữ mình trước cám dỗ; phải biết xấu hổ khi dân còn khó khăn, còn bức xúc; phải coi danh dự là điều thiêng liêng; coi liêm chính là phẩm chất nền tảng.

4.7. Xây dựng xã hội

Xây dựng một xã hội lành mạnh về đạo đức, kỷ cương về pháp luật, văn hoá trong ứng xử, văn minh trong quản trị, an toàn trong đời sống, tiến bộ trong phát triển vừa là điều kiện, vừa là nền tảng để đất nước, dân tộc phát triển bền vững. Phương hướng căn bản là kiên trì mục tiêu *"dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh"*, người dân là trung tâm, chủ thể, mục tiêu và động lực; nhà nước pháp quyền là trụ cột; văn hoá là nền tảng tinh thần; đoàn kết toàn dân tộc là sức mạnh nội sinh; đổi mới sáng tạo, khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, tăng trưởng xanh là động lực mới.

Trọng tâm trước hết là củng cố kỷ cương xã hội bằng thượng tôn pháp luật, cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; xây dựng đội ngũ cán bộ *"liêm chính, tận tụy, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm"*, đề *"phép nước"* đi đôi với *"lòng dân"*. Đồng thời, phát triển văn hoá và con người Việt Nam hiện đại mà giàu bản sắc; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, an sinh; thu hẹp bất bình đẳng, chăm lo nhóm yếu thế, để không ai bị bỏ lại phía sau. Cùng với đó là bảo đảm an ninh con người: Trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; xây dựng môi trường sống xanh, sạch, an toàn. Khơi dậy khát vọng phát triển, củng cố niềm tin xã hội, lan toả chuẩn mực *"thượng tôn pháp luật, trọng danh dự, đề cao trách nhiệm, bình đẳng, hợp tác vì lợi ích chung"*, tạo nên sức mạnh quốc gia để vững vàng bước vào kỷ nguyên mới.

4.8. Đại đoàn kết toàn dân tộc

Xác định đại đoàn kết toàn dân tộc là nền tảng hội tụ và phát huy cao nhất sức mạnh của Nhân dân, tạo nên sức mạnh vô địch để đất nước vượt qua mọi khó khăn, thử thách và vươn tới phát triển phồn vinh, hùng cường, Đảng đã chỉ đạo kiên trì thực hiện đường lối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng của khối liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; giải quyết hài hoà mối quan hệ lợi ích; bảo đảm công bằng, bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo, giai cấp, tầng lớp xã hội và mỗi người dân trong tiếp cận cơ hội và thụ hưởng thành quả phát triển; phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường trách nhiệm, trật tự, kỷ cương; nêu cao ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân, cộng đồng với quốc gia, dân tộc.

5. Đột phá chiến lược

Trên nền những định hướng lớn, Báo cáo xác định giai đoạn 2026 - 2030 cần tập trung tạo đột phá mạnh mẽ ở 3 lĩnh vực có tính quyết định:

Thứ nhất, đột phá về thể chế và thực thi: Hoàn thiện đồng bộ pháp luật; nâng cao chất lượng chính sách; tăng cường kỷ luật thực thi; bảo đảm mọi chủ trương lớn đều có lộ trình, nguồn lực và cơ chế giám sát việc thực hiện; đẩy mạnh cải cách hành chính; xây dựng Chính phủ số; lấy hiệu quả phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp làm thước đo.

Thứ hai, đột phá về nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo: Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, gắn đào tạo với nhu cầu thị trường lao động; tăng cường năng lực số, kỹ năng xanh; trọng dụng nhân tài; hình thành đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên gia, doanh nhân, nhà khoa học giỏi, công nhân kỹ thuật cao; xây dựng văn hoá học tập suốt đời.

Thứ ba, đột phá về hạ tầng đồng bộ, hiện đại: Ưu tiên hạ tầng giao thông chiến lược, hạ tầng năng lượng, hạ tầng đô thị và đặc biệt là hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu; phát triển hạ tầng thích ứng biến đổi khí hậu; bảo đảm liên kết vùng, liên kết địa phương; mở rộng không gian phát triển theo quy hoạch tổng thể quốc gia.

6. "Dân là gốc"

Tư tưởng xuyên suốt của Văn kiện và cũng là cội nguồn sức mạnh của cách mạng Việt Nam là: Dân là gốc. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu và là động lực của phát triển. Mọi đường lối, chính sách phải hướng tới nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân; tôn trọng, lắng nghe và dựa vào Nhân dân.

Niềm tin của Nhân dân đối với Đảng không đến từ lời nói; niềm tin đến từ việc làm; từ sự công tâm, liêm chính của cán bộ; từ hiệu quả của bộ máy; từ sự công bằng trong thụ hưởng; từ việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp; từ việc giải quyết kịp thời những bức xúc chính đáng.

7. Tổ chức thực hiện

Qua tổng kết, đánh giá thực tiễn, Đảng đã xác định điểm yếu lớn nhất là nhiều chủ trương đúng, nhưng tổ chức thực hiện chưa đạt yêu cầu trong các kỳ Đại hội vừa qua. Vì vậy, Văn kiện lần này nhấn mạnh yêu cầu hành động; đề cao trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, từng cán bộ; kiên quyết khắc phục tình trạng nói nhiều làm ít, nói không đi đôi với làm, thậm chí "*nói hay, làm dở*", thiếu kiểm tra, giám sát; đề ra mục tiêu cao nhưng triển khai chậm, hiệu quả thấp...

Đảng đã xác định phải tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng. Trong đó, phải tập trung cao độ vào **5 nhóm việc** để chuyển từ quyết tâm sang kết quả:

Thứ nhất, cụ thể hoá Văn kiện thành chương trình, kế hoạch với mục tiêu rõ, chỉ tiêu đo được, thời hạn cụ thể, phân công trách nhiệm cụ thể; mọi việc phải

có người chịu trách nhiệm, không để tình trạng "cha chung không ai khóc", "chuyên trách nhiệm cho nhau".

Thứ hai, thiết lập cơ chế giám sát, kiểm tra, đánh giá định kỳ và đột xuất; kiên quyết xử lý trì trệ, né tránh, đùn đẩy; khen thưởng kịp thời người làm tốt; đồng thời bảo vệ hiệu quả người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Thứ ba, huy động và sử dụng nguồn lực hiệu quả; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; không dàn trải; không chạy theo phong trào; không để thất thoát, lãng phí làm hao mòn niềm tin và làm chậm bước tiến của đất nước.

Thứ tư, thực hiện văn hoá công vụ liêm chính, chuyên nghiệp, phụng sự; lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm tiêu chí quan trọng; lấy dữ liệu và kết quả làm căn cứ đánh giá; kiên quyết ngăn chặn tiêu cực; tăng tính minh bạch và trách nhiệm giải trình.

Thứ năm, làm tốt công tác thông tin, truyền thông và đồng thuận xã hội. Cải cách sâu rộng sẽ đụng chạm lợi ích, vì vậy phải công khai, minh bạch, lắng nghe, giải thích thấu đáo; kiên trì thuyết phục, kiên quyết đấu tranh với mọi biểu hiện lợi dụng, xuyên tạc; đồng thời tôn trọng phản biện, xây dựng và kịp thời điều chỉnh những bất hợp lý trong thực tiễn.

Tổ chức thực hiện phải gắn với kỷ luật. Kỷ luật của Đảng phải đi trước. Kỷ cương phép nước phải nghiêm. Mọi quyền lực phải được kiểm soát. Mọi trách nhiệm phải được minh định. Mọi sai phạm phải bị xử lý. Và mọi nỗ lực chân chính vì dân, vì nước phải được ghi nhận, bảo vệ.

II- BÁO CÁO TỔNG KẾT MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI THEO ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TRONG 40 NĂM QUA Ở VIỆT NAM

Báo cáo khái quát 40 năm đổi mới (1986-2026), từ bối cảnh lịch sử đến thành tựu to lớn: Việt Nam từ nghèo nàn lạc hậu trở thành nước đang phát triển, thu nhập trung bình, vị thế quốc tế nâng cao; phân tích thành tựu, hạn chế, bài học kinh nghiệm. Báo cáo đã nêu rõ một số định hướng giải pháp tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới, được Trung ương nhất trí cao, đó là: *Thứ nhất*, tiếp tục hoàn thiện thể chế phát triển nhanh, bền vững, trước hết là thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, xác lập mô hình tăng trưởng mới. *Thứ hai*, xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện. *Thứ ba*, phát triển và quản lý phát triển xã hội bền vững trên cơ sở dân chủ, khoa học, pháp quyền. *Thứ tư*, củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững hoà bình, độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, ổn định để phát triển đất nước. *Thứ năm*, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hoá, đa dạng hoá, đưa quan hệ đối ngoại vào chiều sâu, nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập quốc tế. *Thứ sáu*, xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị; hoàn thiện và

phát huy nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; xây dựng và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

III- BÁO CÁO TỔNG KẾT 15 NĂM THI HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG VÀ ĐỀ XUẤT, ĐỊNH HƯỚNG BỔ SUNG, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ ĐẢNG

Báo cáo tổng kết 15 năm (2011-2025), nhấn mạnh thành tựu thi hành nghiêm minh, sắp xếp tổ chức tinh gọn (mô hình 2 cấp địa phương), nhưng chỉ ra hạn chế như một số quy định chưa phù hợp thực tiễn. Báo cáo đề xuất giao Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu, tổng kết thực tiễn để đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ Đảng, Cương lĩnh chính trị xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội trình Đại hội XV của Đảng vào dịp 100 năm thành lập Đảng ta (1930 - 2030).

IV- BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM LÃNH ĐẠO CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIII

Báo cáo khái quát thành tựu lãnh đạo quyết liệt, đổi mới, tinh gọn bộ máy, nhưng thẳng thắn chỉ ra hạn chế như thể chế chậm đổi mới, thực thi chưa hiệu quả cao. Từ công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ Đại hội XIII, Báo cáo đã rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

1. Trong lãnh đạo, chỉ đạo luôn kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới; thực hiện nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng và các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng. Giữ gìn, củng cố, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất, kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và hệ thống chính trị; kế thừa, phát huy kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các nhiệm kỳ trước; nêu cao tinh thần đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, trước hết là lãnh đạo cấp cao, nhất là người đứng đầu. Tầm nhìn, định hướng chiến lược của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư là nhân tố quyết định thành công, tạo sự thống nhất cao trong toàn Đảng, sự đồng thuận trong Nhân dân.

2. Bám sát đường lối, chủ trương, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, quy chế làm việc, chương trình toàn khoá, chương trình làm việc hằng năm của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng thời điều chỉnh, bổ sung kịp thời, phù hợp thực tiễn. Không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo, phân công, phân nhiệm cụ thể, rõ ràng, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo với bản lĩnh và quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình, bước đi phù hợp; nhất quán, kiên định về chiến lược, linh hoạt, mềm dẻo về sách lược; đối với những vấn đề lớn, mới, phức tạp, nhạy cảm, chưa có tiền lệ phải được thảo luận dân chủ tạo sự thống nhất cao. Kiểm tra, giám sát thường xuyên, quyết tâm, quyết liệt tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, khắc phục những tồn tại, yếu kém kéo dài và công khai, minh bạch tiến độ, trách nhiệm, kết quả để Nhân dân giám sát. Chủ động nghiên cứu, nắm bắt, dự báo sát, đúng tình hình, có tư duy sáng tạo và đổi sách, phương pháp phù hợp, kịp thời, hiệu quả.

4. Thường xuyên bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, trực tiếp mọi mặt của các cấp uỷ đảng với mục tiêu bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Chủ động thích ứng với tình hình mới, khai thác, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, động lực trong xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc; chủ động, tích cực hội nhập sâu rộng vào nền chính trị thế giới, nền kinh tế toàn cầu và nền văn minh nhân loại.

5. Không ngừng tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng. Đặc biệt, chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và cấp cơ sở thực sự tiêu biểu, có tư duy, năng lực quản trị tiên tiến, phù hợp với mô hình tổ chức mới và yêu cầu phát triển bứt phá của đất nước. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, không có vùng cấm, không có ngoại lệ; bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo vì lợi ích chung. Tăng cường mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào dân để xây dựng Đảng, thực sự cầu thị, lắng nghe ý kiến của Nhân dân.

6. Công tác tuyên truyền phải kịp thời, sắc bén, minh bạch, chống các luận điệu xuyên tạc, sai trái, xấu độc gây tác động tiêu cực, làm cản trở sự phát triển đất nước.

Phần thứ ba

KẾT QUẢ BẦU CỬ NHÂN SỰ

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV: Đại hội thông qua danh sách bầu 199 ủy viên chính thức, bầu được 180 đồng chí; danh sách 29 ủy viên dự khuyết, bầu được 20 đồng chí.

2. Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV:

Bầu Bộ Chính trị 19 đồng chí (10 đồng chí tái cử và 9 đồng chí lần đầu tham gia). Đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII được Ban Chấp hành Trung ương Đảng bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV. Ban Bí thư gồm một số từ Bộ Chính trị và 3 đồng chí do Trung ương bầu, đảm bảo cơ cấu tinh gọn, hiệu quả.

Bầu Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIV gồm 23 đồng chí. Đồng chí Trần Sỹ Thanh được bầu tiếp tục làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương khoá XIV.